TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2018/HSST Ngày 16 tháng 8 năm 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với B phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chơ

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Lệ Thu

Bà Trịnh Thị Thái

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Thái - Tôn giáo: Không.

- Bố: Lò Văn P, sinh năm: 1965. Mẹ: Lò Thị P2, sinh năm 1967, cùng cư trú tại bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Vợ: Lò Thị P3, sinh năm: 1988 cư trú tại bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Có 02 con sinh năm 2006 và 2008.

- Tiền án: Ngày 07 tháng 8 năm 2009 Toà án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 31 tháng 01 năm 2013 Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14 tháng 8 năm 2014 Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

2. Lường Văn Q. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1994, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Thái - Tôn giáo: Không.

- Bố: Lường Văn T, sinh năm: 1973. Mẹ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1977, cùng cư trú tại bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Vợ: Lò Thị N, sinh năm: 1997 cư trú tại bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Có 02 con sinh năm 2014 và 2017.

- Tiền án: Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

Các bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 29.4.2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lò Thị Z, sinh ngày: 16/11/2000; Trú quán: Bản X, xã X1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Lò Văn M; Trú quán: Bản X, xã X1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. (bố đẻ của Lò Thị Z). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị C, sinh năm: 1988; Trú quán: Bản 1, xã 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lò Văn B, sinh năm: 1998; Trú quán: Bản K, xã K1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Hà Văn T1, sinh năm: 1991; Trú quán: Bản R, xã R1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29.4.2018, sau khi ăn cơm và hát karaoke ở bản Híp, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Lò Văn H điều khiển xe máy BKS : 26B2 - 256.16 chở Lường Văn Q đi về nhà ở bản 1 xã 2, huyện Mai Sơn. Khi đi đến dốc Cặm Cọ, xã Nà Ớt, huyện Mai Sơn, H nhìn thấy xe máy hiệu Honda Wave α BKS : 26B2 - 240.43 thuộc sở hữu của Lò Thị Z sinh năm 2000, trú tại bản Sàng, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn dựng ở bên trái đường QL4G hướng Sông Mã - Sơn La (khi đó Z đang làm trên nương cách vị trí dựng xe khoảng 20m), H nảy sinh ý định trộm cắp xe máy nên dừng xe và rủ Q lấy trộm xe mang đi bán, Q đồng ý. H xuống xe mở cốp lấy 01 vam phá khóa do H tự chế và và 01 chiếc cờ lê 8 rồi đi đến vị trí chiếc xe máy của Z, Q ngồi ở xe máy của H để cảnh giới. Quan sát xung quanh không thấy ai H dùng vam, cờ lê 8 mở được khóa điện của xe máy BKS : 26B2 - 240.43 thì H làm rơi chiếc cờ lê 8 xuống đất nhưng H không nhặt chiếc cờ lê mà quay đầu xe và dắt xe đi theo hướng huyện Sông Mã, Q điều khiển xe máy của H đi theo sau. Cùng lúc đó, Lò Văn B (sinh năm 1998, trú tại bản Chặm Cọ, xã Nà Ớt) đến nương của B ở gần đó để chở bao cu ly về thì thấy H dắt xe máy trộm cắp của Z đi một đoạn rồi mới ngồi lên xe nổ máy đi. Do

nghi ngờ H trộm cắp xe máy của nhân dân để ở ven đường nên B điều khiển xe máy đi theo sau. H và Q điều khiển xe đi được khoảng 100m thì quay lại đi theo hướng đến B phố Sơn La. Lúc này B vẫn điều khiển xe máy đi theo H và Q, khi đi đến bản Chặm Cọ, B nhìn thấy Lò Văn T1 (sinh năm 1991, trú tại bản Tô Văn, xã Chiềng Kheo) đang ở nhà bố vợ T1 cạnh đường QL4G, B nói với T1 có 02 người nghi trộm cắp xe máy đi ra hướng B phố Sơn La rồi B đọc cho T1 biển số xe. Lò Văn T1 sau khi nghe B nói liền điều khiển xe máy đuổi theo H và Q, còn B chở bao cu ly về nhà cách đó khoảng 20m rồi tiếp tục đuổi theo H và Q. Đến đường rẽ vào bản Tô Văn, xã Chiềng Kheo, huyện Sông Mã, Q điều khiển xe máy đi vượt lên xe của H và nói "xe bị lộ rồi, chắc có người đuổi theo, bỏ đi", H liền dừng lại dựng xe ở ven đường rồi ngồi phía sau Q, Q điều khiển xe đi vào bản Tô Văn. Thấy vậy Lò Văn T1 gọi điện thoại cho Hà Văn Hồng cùng một số người trong bản Tô Văn chặn bắt H và Q. Sau đó T1, B cùng người dân bản Tô Văn đã chặn bắt được H, Q và báo cho Công an xã Chiềng Kheo đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, Q, thu giữ các vật chứng như trên.

Ngày 02.5.2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá huyện Mai Sơn định giá 01 xe máy hiệu Honda Wave α BKS: 26B2-240.43 màu sơn trắng- đen- bạc.

Ngày 03.5.2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 372/KL-HĐ xác định giá trị của chiếc xe máy hiệu Honda Wave α BKS: 26B2-240.43 là 15.000.000VNĐ.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSMS ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và Lường Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 73 BLHS.

Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn H và Lường Văn Q đều B khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không đề nghị các bị cáo pH bồi thường gì thêm.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H và Lường Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; khoản 2, 3 Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo H từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, khoản 2, 3 Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Q từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Tổng hợp với 30 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 179/2017/HSST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Thuận Châu, nay chuyển B 30 tháng tù giam. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo H từ 2.000.000VNĐ đến 5.000.000VNĐ.

Phạt bổ sung bị cáo Q từ 2.000.000VNĐ đến 5.000.000 VNĐ.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đen bạc BKS: 26B2-24043 cho người bị hại Lò Thị Z.

Trả lại cho Lò Văn H 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050653034 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 8/5/2017 mang tên Lò Văn H.

Trả lại cho Lường Văn Q 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050843544 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 29/8/2016 mang tên Lường Văn Q.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7Pime màu trắng và 01 ví da màu nâu mặt ngoài có chữ Leather, mặt trong có chữ H2 Wallet Made in Viet Nam, số tiền 4.050.000VNĐ cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 4.000.000VNĐ thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa; 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen, mũ có kính bảo vệ, trên mũ có chữ Royal.

Trả lại chị Lò Thị C: 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc BKS: 26B2-25616, số khung: 3901HY370330, số máy: JA39EO370434 và 01 giấy đăng ký xe máy số 040551 có BKS: 26B2-25616 mang tên Lò Thị C

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tại phiên tòa chị Lò Thị Z không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 29/4/2018 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Lò Thị Z, H và Q đã lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu Honda Wave α BKS: 26B2- 240.43 trị giá 15.000.000VNĐ với mục đích tư lợi cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản xác định giá trị tài sản ban đầu, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Kết luận định giá tài sản; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, biên bản lấy lời khai đối với người bị hại và người liên quan... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Riêng bị cáo Lò Văn H là đối tượng đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 29/4/2018 H tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn H và Lường Văn Q đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản.Việc truy tố và xét xử bị cáo H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Q về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Điều 173 BLHS quy định: Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm

..."

[3] *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp Q sở hữu tài sản của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn, các bị cáo cùng nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi

trộm cắp bằng cách dùng vam, cờ lê để phá khóa điện xe máy. Bị cáo Q khi được bị cáo H rủ rê đã đồng ý, và cảnh giới cho H thực hiện hành vi trộm cắp, ngoài ra Q còn điều khiển xe chở H tẩu thoát khi bị phát hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Q tại bản án số 179/2017/HSST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Thuận Châu đã bị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng. Trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt của bản án trước ngày 29/4/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng để có tiền tiêu sài, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ B khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo một số tài sản có giá trị, tuy nhiên qua xác minh và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Do đó khi áp dụng hình phạt bổ sung cần áp dụng khoản 3 Điều 35 BLHS xem xét tình hình tài sản của các bị cáo cho phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đen bạc BKS: 26B2-24043 là tài sản hợp pháp của người bị hại Lò Thị Z, giai đoạn điều tra cơ quan điều tra công an huyện Mai Sơn đã trao trả cho chị Z là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc BKS: 26B2-25616, số khung: 3901HY370330, số máy: JA39EO370434 và 01 giấy đăng ký xe máy số 040551 có BKS: 26B2-25616 mang tên Lò Thị C xét thấy là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị C (vợ Lò Văn H), chị C có đơn xin lại tài sản trên. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho chị Lò Thị C quản lý sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7Pime màu trắng và 01 ví da màu nâu mặt ngoài có chữ Leather, mặt trong có chữ H2 Wallet Made in Viet Nam, số tiền 4.050.000VNĐ cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H

xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 4.000.000VNĐ thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn Q xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 vam phá khóa, 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen, mũ có kính bảo vệ, trên mũ có chữ Royal xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050653034 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 8/5/2017 mang tên Lò Văn H và 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050843544 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 29/8/2016 mang tên Lường Văn Q, xét thấy là giấy tờ hợp pháp của các bị cáo do đó cần trả lại cho H và Q.

[7] Về bồi thường dân sự: Ngày 29/7/2018 người bị hại và gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự. Người bị hại chị Lò Thị Z tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; khoản 2, 3 Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản": Xử phạt bị cáo H 24 (hai mươi tư) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính kể từ ngày bắt tạm giữ (29.4.2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, khoản 2, 3 Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản": Xử phạt bị cáo Q 9 (chín) tháng tù giam. Tổng hợp với 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 179/2017/HSST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Thuận Châu, nay chuyển thành 30 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù giam. Bị cáo được khấu trừ 03 tháng 05 ngày tạm giữ, tạm giam (từ 24/6/2017 đến 29/9/2017) của bản án số 179/2017/HSST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Thuận Châu. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (29/04/2018).

Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 4.050.000VNĐ.

Phạt bổ sung bị cáo Q số tiền 4.000.000VNĐ.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng đen bạc BKS: 26B2-24043 cho người bị hại Lò Thị Z.

Trả lại cho Lò Văn H 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050653034 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 8/5/2017 mang tên Lò Văn H.

Trả lại cho Lường Văn Q 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050843544 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 29/8/2016 mang tên Lường Văn Q.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7Pime màu trắng và 01 ví da màu nâu mặt ngoài có chữ Leather, mặt trong có chữ H2 Wallet Made in Viet Nam, số tiền 4.050.000VNĐ cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 4.000.000VNĐ thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa; 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen, mũ có kính bảo vệ, trên mũ có chữ Royal

Trả lại chị Lò Thị C: 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc BKS: 26B2-25616, số khung: 3901HY370330, số máy: JA39EO370434 và 01 giấy đăng ký xe máy số 040551 có BKS: 26B2-25616 mang tên Lò Thị C

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc chị Lò Thị Z và gia đình các bị cáo tự nguyện thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- UBND thị trấn Hát Lót ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Thị Chơ